

★  
Số: 54- QĐ/ĐUKT

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc khen thưởng chi bộ và đảng viên năm 2018**

**ĐẢNG ỦY TRƯỞNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/01/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb của Văn phòng Trung ương Đảng về Điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng;
- Căn cứ Quyết định số 289-QĐ/ĐUK và Quyết định số 290-QĐ/ĐUK ngày 05/6/2019 của Đảng ủy Khối Cơ sở Bộ Xây dựng về việc công nhận kết quả đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên năm 2018;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tặng Giấy khen và tiền thưởng trị giá: **840.000đ/chi bộ** cho 04 chi bộ (có danh sách kèm theo) đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018.

**Điều 2.** Tặng Giấy khen và tiền thưởng trị giá: **420.000đ/người** cho 43 đảng viên (có danh sách kèm theo) đạt danh hiệu “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2018.

**Điều 3.** Văn phòng Đảng ủy, các chi bộ và đảng viên có tên tại điều 1, điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐV.

**TM. ĐẢNG ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Lê Văn Thương**

**ĐẢNG BỘ KHÔI CƠ SỞ BỘ XÂY DỰNG**  
**ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐH KIẾN TRÚC**  
**TP. HỒ CHÍ MINH**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2019

\*

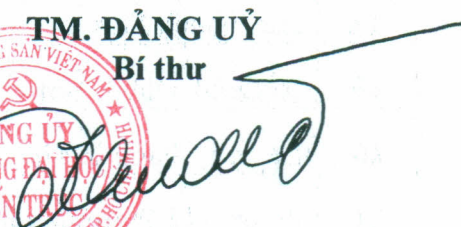
**DANH SÁCH**  
**ĐẢNG VIÊN HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ NĂM 2018**  
(Theo Điều 2 Quyết định số 54-QĐ/ĐUKT ngày 08 tháng 7 năm 2019)

---

| STT | Họ và tên đảng viên   | Chi bộ                      | Số tiền<br>(VN đồng) |
|-----|-----------------------|-----------------------------|----------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Bích Ngọc  | Phòng QL KH&CN – Viện ĐTSĐH | 420.000              |
| 2   | Lê Văn Thương         | Phòng Tổ chức Nhân sự       | 420.000              |
| 3   | Bùi Thị Minh Tuyết    | Phòng Tổ chức Nhân sự       | 420.000              |
| 4   | Nguyễn Thị Thảo Trang | Phòng Hành chính Tổng hợp   | 420.000              |
| 5   | Trần Thị Anh Thi      | Phòng Hành chính Tổng hợp   | 420.000              |
| 6   | Nguyễn Thanh Thái     | Sinh viên Khoa Xây dựng     | 420.000              |
| 7   | Nguyễn Trung          | Sinh viên Khoa Xây dựng     | 420.000              |
| 8   | Nguyễn Văn Tuấn       | Sinh viên Khoa Xây dựng     | 420.000              |
| 9   | Nguyễn Thành Thái     | Sinh viên Khoa QH&KTĐT      | 420.000              |
| 10  | Trương Như Ý          | Sinh viên Khoa QH&KTĐT      | 420.000              |
| 11  | Nguyễn Đức Dự         | Sinh viên Khoa QH&KTĐT      | 420.000              |
| 12  | Nguyễn Huy Văn        | Sinh viên Khoa Kiến trúc    | 420.000              |
| 13  | Nguyễn Hồng Loan      | Sinh viên Khoa Kiến trúc    | 420.000              |
| 14  | Nguyễn Quốc An        | Sinh viên Khoa Kiến trúc    | 420.000              |
| 15  | Phạm Tuấn An          | Sinh viên Khoa Kiến trúc    | 420.000              |
| 16  | Nguyễn Công Khanh     | Sinh viên Khoa Kiến trúc    | 420.000              |
| 17  | Huỳnh Thị Hoàng Dung  | Khoa Khoa học cơ bản        | 420.000              |
| 18  | Bùi Thanh Duy         | Khoa Khoa học cơ bản        | 420.000              |
| 19  | Nguyễn Thành Sơn      | Khoa Khoa học cơ bản        | 420.000              |
| 20  | Lê Thị Thanh Bình     | Khoa Lý luận chính trị      | 420.000              |
| 21  | Phạm Thị Phương Thanh | Khoa Lý luận chính trị      | 420.000              |
| 22  | Cao Đức Sáu           | Khoa Lý luận chính trị      | 420.000              |



|                  |                           |                                    |                   |  |
|------------------|---------------------------|------------------------------------|-------------------|--|
| 23               | Lê Quang Quý              | Khoa Lý luận chính trị             | 420.000           |  |
| 24               | Võ Thị Thu Thủy           | Khoa Kiến trúc nội thất            | 420.000           |  |
| 25               | Hoàng Bắc An              | Khoa Xây dựng                      | 420.000           |  |
| 26               | Trương Quang Thành        | Khoa Xây dựng                      | 420.000           |  |
| 27               | Phạm Hà Hải               | Khoa Kỹ thuật hạ tầng Đô thị       | 420.000           |  |
| 28               | Nguyễn Thị Minh Trang     | Khoa Kỹ thuật hạ tầng Đô thị       | 420.000           |  |
| 29               | Trần Anh Đào              | Khoa Kiến trúc                     | 420.000           |  |
| 30               | Vũ Thị Hồng Hạnh          | Khoa Kiến trúc                     | 420.000           |  |
| 31               | Hà Anh Tuấn               | Khoa Kiến trúc                     | 420.000           |  |
| 32               | Nguyễn Thị Việt Hà        | Khoa Mỹ thuật công nghiệp          | 420.000           |  |
| 33               | Nguyễn Hoàng Minh Vũ      | Sinh viên Khoa KTNT –<br>MTCN - MT | 420.000           |  |
| 34               | Nguyễn Văn Tĩnh           | Sinh viên Khoa KTNT –<br>MTCN - MT | 420.000           |  |
| 35               | Nguyễn Hoàng Minh<br>Khoa | Sinh viên Khoa KTNT –<br>MTCN - MT | 420.000           |  |
| 36               | Đỗ Văn Thiệp              | Sinh viên Khoa KTNT –<br>MTCN - MT | 420.000           |  |
| 37               | Vũ Việt Anh               | Ban QL Dự án – Viện ĐT<br>Quốc tế  | 420.000           |  |
| 38               | Trương Thái Hoài An       | Khoa Quy hoạch                     | 420.000           |  |
| 39               | Phạm Ngọc Tuấn            | Khoa Quy hoạch                     | 420.000           |  |
| 40               | Phạm Thị Kim Dung         | Phòng Kế hoạch Tài chính           | 420.000           |  |
| 41               | Trương Ngọc Ân            | Phòng Kế hoạch Tài chính           | 420.000           |  |
| 42               | Trần Thanh Nam            | Khoa Mỹ thuật                      | 420.000           |  |
| 43               | Trần Minh Đức             | Khoa Mỹ thuật                      | 420.000           |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                           |                                    | <b>18.060.000</b> |  |

**TM. ĐẢNG ỦY**  
**Bí thư**  
  
**Lê Văn Thương**



**ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ SỞ BỘ XÂY DỰNG  
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC  
TP. HỒ CHÍ MINH**

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

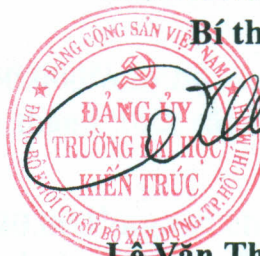
*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

**DANH SÁCH  
CHI BỘ “HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ” NĂM 2018  
(Theo Điều 1 Quyết định số 17 -QĐ/ĐUKT ngày 08 tháng 7 năm 2019)**

| STT               | TÊN CHI BỘ                       | SỐ TIỀN<br>(ĐỒNG) | KÝ NHẬN |
|-------------------|----------------------------------|-------------------|---------|
| 1                 | Chi bộ Khoa Khoa học cơ bản      | 840.000           |         |
| 2                 | Chi bộ Khoa Lý luận chính trị    | 840.000           |         |
| 3                 | Chi bộ Phòng Tổ chức Nhân sự     | 840.000           |         |
| 4                 | Chi bộ Phòng Hành chính Tổng hợp | 840.000           |         |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                  | <b>3.360.000</b>  |         |

**TM. ĐẢNG ỦY**

**Bí thư**



**Lê Văn Thương**